

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:363/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2023

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/08/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: số 27 Đường Nguyễn Tuân, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định –(có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị H - sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội- (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 02/05/2023 và các lời khai tiếp theo, anh Đ trình bày:

+ **Về quan hệ hôn nhân** : Anh Đ và chị H -HKTT Thôn L, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày

27/10/2020 tại UBND phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn vợ chồng thuê nhà tại Tân Tây Đô – Đan Phượng để chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống cũng như cách sống, mâu thuẫn vợ chồng gia đình hai bên đều biết. Đầu năm 2022 anh Đ đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án huyện Hoài Đức sau khi Tòa án H giải anh Đ đã rút đơn ly hôn để mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng trên thực tế quan hệ vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm đến năm 2023 chị H đã đem con về sinh sống tại nhà ngoại tại số 30 Hạnh Đàn – xã Tân Lập – huyện Đan Phượng.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh Đ xin ly hôn với chị H.

+ **Về con chung:** Anh Đ và chị H có 01 con chung là H1 sinh ngày 25/01/2021. Sau ly hôn anh Đ đồng ý giao cháu H1 sinh ngày 25/01/2021. cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. giáo dục Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H1 số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

+ **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Tại Biên bản xác minh UBND xã Đức Giang có cung cấp:***

Chị H sinh năm 1980 có đăng ký kết hôn với anh Lý Đàm Anh, sinh năm 1978, có Hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Giang, năm 1998 đến năm 2020 chị H và anh Lý Đàm Anh, đã ly hôn theo bản án số 359/2020/HNGĐ-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án Nhân dân, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Đến ngày 20/10/2020 UBND xã Đức Giang đã cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho bà H với mục đích đăng ký kết hôn với ông Đ sinh ngày 24/5/1980 cư trú tại số 27 Đường Nguyễn Tuấn, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và dự định đăng ký kết hôn tại UBND phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Ngày 23/3/2021 chị H đã cung cấp thông tin về việc đã đăng ký kết hôn với ông Đ cho UBND xã Đức Giang kèm theo là giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44 ngày 27/10/2020 của UBND phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để đăng ký giấy khai sinh cho con là cháu H1. Chị H và anh Đ có đăng ký khai sinh 01 (Một) con chung là cháu H1 sinh ngày 25/01/2021 tại UBND xã Đức Giang. Ngoài ra ông Đ và bà H không đăng ký khai sinh thêm người con chung nào khác.

Về mâu thuẫn vợ chồng ông Đ bà H như thế nào Ủy ban nhân dân xã Đức Giang không nắm được thông tin, đồng thời cũng không nhận được yêu cầu H giải của bà H và ông Đ

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị có tài sản chung, nợ chung cụ thể như thế nào, UBND xã không nắm được.

Nay, việc ly hôn xảy ra, đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật giải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên.

****Tại Biên bản xác minh Công an xã Đức Giang có cung cấp:***

Chị H sinh ngày 28/5/ 1980 CCCD số 001180025940 hiện đang có nơi thường trú tại địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội với chủ hộ là H sinh ngày 28/5/ 1980 và nhân khẩu trong hộ là H1 sinh ngày 25/01/2022. ngoài ra không còn nhân khẩu nào khác Theo thông tin trên hệ thống dữ liệu quốc gia về cư trú thì hiện tại công dân H không có đăng ký tạm trú tại bất kỳ địa chỉ nào.

****Tại Biên bản xác minh Công an xã Tân Lập, huyện Đan Phượng có cung cấp:*** Theo thông tin trên hệ thống dữ liệu quốc gia về cư trú thì hiện tại công dân H sinh ngày 28/5/ 1980 CCCD số 001180025940 hiện đang có nơi thường trú tại địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Hiện tại công dân H không có đăng ký tạm trú, cũng như không sinh sống làm việc tại địa phương .

****Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:***

1- Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các bên đương sự:
Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán , Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân : xét tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ sinh , xử cho anh Đ sinh được ly hôn chị H

Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là H1 sinh ngày 25/01/2021. Hiện tại, cháu H1 đang ở với mẹ là chị H. Căn cứ điều kiện, hoàn cảnh, thực tế của chị H để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu H1, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H1 cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: ghi nhận việc Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H1 số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung vợ chồng: Ghi nhận các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*”. Căn cứ Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án xong vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án áp dụng khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ .

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị H sinh năm 1980 thường trú tại địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/10/2020 tại UBND phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đ và chị H thuê nhà tại Tân Tây Đô – Tân Lập – Đan Phượng để chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm về lối sống cũng như cách sống. Đầu năm 2022 anh Đ đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án huyện Hoài Đức sau khi Tòa án H giải anh Đ đã rút đơn ly hôn để mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng trên thực tế quan hệ vợ chồng không được cải

thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm. Đến năm 2023 chị H đã đem con về ở nhà ngoại tại số 30 phố Hạnh Đàn , xã Tân Lập , huyện Đan Phượng , thành phố Hà Nội

Quá trình H giải, chị H đều cố tình vắng mặt tại Tòa án thể hiện việc không có thiện chí H giải. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho anh Đ được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung:

Anh Đ và chị H có 01 con chung là cháu H1 sinh ngày 25/01/2021.

Hiện tại, cháu H1 đang ở với mẹ là chị H. Căn cứ điều kiện, hoàn cảnh, thực tế của chị H để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu H1, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu H1 cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. là phù hợp với nhu cầu thực tế .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: ghi nhận việc Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H1 số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: + Điều 51, 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

+ Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 02 Điều 227, Điều 271 , Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Căn cứ vào điểm a khoản 05 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử :

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đ

- Anh Đ được ly hôn với chị H

- Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là cháu H1 sinh ngày 25/01/2021. Giao cháu H1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con : Anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu H1 số tiền 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016473 ngày 09/05/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, anh Đ còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm

+ Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án. hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TANDTP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND phường L, TP N;
- Tỉnh Nam Định
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Giang